

Số: 1178/QĐ-ĐHDL

Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định tạm thời một số định mức xây dựng, phân bổ dự toán kinh phí
áp dụng đối với đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường
của Trường Đại học Điện lực**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC

Căn cứ Quyết định 4010/QĐ-BCT ngày 06 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Điện lực;

Căn cứ Quyết định 20/QĐ-HĐT ngày 01 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng trường Trường Đại học Điện lực về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Điện lực;

Căn cứ Quyết định số 39/QĐ-HĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Điện lực về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Điện lực;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 510/QĐ-ĐHDL của Hiệu trưởng Trường Đại học Điện lực ngày 25 tháng 4 năm 2022 về việc ban hành Quy chế hoạt động Khoa học và Công nghệ của trường Đại học Điện lực;

Căn cứ Quyết định số 523/QĐ-ĐHDL của Hiệu trưởng Trường Đại học Điện lực ngày 27 tháng 4 năm 2022 về việc ban hành Quy định về tổ chức, quản lý và thực hiện đề tài Khoa học và Công nghệ cấp Trường của Trường Đại học Điện lực;

Theo đề nghị của Trường các phòng: Quản lý Khoa học và Hợp tác Quốc tế; Kế hoạch Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định tạm thời một số định mức xây dựng, phân bổ dự toán kinh phí áp dụng đối với đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường của Trường Đại học Điện lực”.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trường các đơn vị: Phòng KHTC, Phòng QLKH&HTQT/các đơn vị khác và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐT, BGH (để biết);
- Lưu: VT, KHTC, QLKH&HTQT, Nhật LV(03).



QUY ĐỊNH TẠM THỜI

Một số định mức xây dựng, phân bổ dự toán kinh phí áp dụng đối với đề tài khoa học và công nghệ cấp trường Đại học Điện lực.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 117/QĐ-ĐHDL ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Điện lực)

PHẦN I QUY ĐỊNH CHUNG

I. Phạm vi áp dụng

Quy định này được áp dụng đối với đề tài nghiên cứu khoa học (NCKH) cấp Trường của Trường Đại học Điện lực.

II. Đối tượng áp dụng

Các đơn vị, cá nhân thực hiện đề tài NCKH cấp Trường của Trường Đại học Điện lực và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

III. Nguyên tắc áp dụng

1. Các định mức xây dựng dự toán quy định tại Quyết định này là định mức tối đa, áp dụng đối với đề tài NCKH cấp Trường.
2. Các định mức chi không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây viết tắt là Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN) và các quy định hiện hành của nhà nước.

PHẦN II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

I. Định mức hệ số tiền công lao động cho các chức danh thực hiện đề tài NCKH cấp Trường.

1. Định mức hệ số tiền công lao động theo chức danh được sử dụng để tính tiền công trực tiếp của các thành viên tham gia thực hiện đề tài NCKH. Tiền công lao động trực tiếp được tính theo ngày công theo chức danh của từng thành viên.
2. Dự toán tiền công trực tiếp đối với từng chức danh được tính theo công thức quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 7, Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN.

3. Hệ số tiền công ngày cho các chức danh thực hiện đề tài NKCH cấp Trường được quy định như sau:

STT	Chức danh	Hệ số tiền công theo ngày (Hstcn)
1	Chủ nhiệm nhiệm vụ	0,68
2	Thành viên thực hiện chính; thư ký khoa học	0,40
3	Thành viên	0,25
4	Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	0,16

II. Định mức chi tiền công cho hoạt động của các Hội đồng đề tài NCKH cấp Trường

1. Hội đồng tư vấn xác định danh mục đề tài NCKH cấp Trường

STT	Nội dung/Chức danh	Đơn vị tính	Mức chi cho Hội đồng có từ 1÷3 nhiệm vụ (x1.000 đồng)	Mức chi cho Hội đồng có từ 4 nhiệm vụ trở lên (x1.000 đồng)
1	Chi họp Hội đồng	Hội đồng		
1.1.	Chủ tịch Hội đồng		700	1.000
1.2.	Thành viên Hội đồng (Phó chủ tịch Hội đồng, Thư ký khoa học, Ủy viên phản biện, Ủy viên)		500	800
1.3.	Thư ký hành chính		300	300
1.4.	Đại biểu được mời tham dự		200	200
2	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét, đánh giá		
2.1.	Nhận xét đánh giá của Ủy viên phản biện trong Hội đồng		300	500
2.2.	Nhận xét đánh giá của Ủy viên Hội đồng		200	300

Định mức chi lấy ý kiến chuyên gia tư vấn độc lập (nếu cần) bằng định mức chi cho nhận xét đánh giá của Ủy viên phản biện trong Hội đồng.

2. Hội đồng tư vấn tuyển chọn, xét giao trực tiếp đề tài NCKH cấp trường

TT	Nội dung công việc/Chức danh	Đơn vị tính	Mức chi (x1.000 đồng)
1	Chi họp Hội đồng	Hội đồng	
1.1	Chủ tịch Hội đồng		500
1.2	Thành viên Hội đồng (Phó chủ tịch Hội đồng, Thư ký khoa học, Ủy viên phản biện, Ủy viên)		300
1.3	Thư ký hành chính		300
1.4	Đại biểu được mời tham dự		200
2	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét, đánh giá	
2.1	Nhận xét đánh giá của Ủy viên phản biện trong Hội đồng		300
2.2	Nhận xét đánh giá của Ủy viên Hội đồng		200

Định mức chi lấy ý kiến chuyên gia tư vấn độc lập (nếu cần) bằng định mức chi cho nhận xét đánh giá của Ủy viên phản biện trong Hội đồng.

3. Tổ thẩm định tài chính đề tài NCKH cấp Trường

TT	Nội dung công việc/Chức danh	Đơn vị tính	Mức chi (x1.000 đồng)
1	Tổ trưởng Tổ thẩm định	Nhiệm vụ	500
2	Thành viên Tổ thẩm định	Nhiệm vụ	300
3	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	300
4	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	200

Định mức chi lấy ý kiến chuyên gia tư vấn độc lập (nếu cần) bằng định mức chi cho thành viên tổ thẩm định.

4. Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu kết quả đề tài NCKH cấp Trường

TT	Nội dung công việc/Chức danh	Đơn vị tính	Mức chi (x1.000 đồng)
1	Chi họp Hội đồng	Hội đồng	

1.1	Chủ tịch Hội đồng		600
1.2	Thành viên Hội đồng (Phó chủ tịch Hội đồng, Thư ký khoa học, Ủy viên phản biện, Ủy viên)		400
1.3	Thư ký hành chính		300
1.4	Đại biểu được mời tham dự		200
2	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét, đánh giá	
2.1	Nhận xét đánh giá của Ủy viên phản biện trong Hội đồng		400
2.2	Nhận xét đánh giá của Ủy viên Hội đồng		200

Định mức chi lấy ý kiến chuyên gia tư vấn độc lập (nếu cần) bằng định mức chi cho nhận xét đánh giá của Ủy viên phản biện trong Hội đồng.

5. Chi kiểm tra tình hình thực hiện đề tài cấp Trường:

TT	Nội dung công việc/Chức danh	Đơn vị tính	Mức chi (x1.000 đồng)
1	Chi họp Hội đồng	Hội đồng	
1.1	Chủ tịch Hội đồng		300
1.2	Thành viên Hội đồng (Phó chủ tịch Hội đồng, Thư ký khoa học, Ủy viên phản biện, Ủy viên)		200
1.3	Thư ký hành chính		200
1.4	Đại biểu được mời tham dự		100
2	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét, đánh giá	
2.1	Nhận xét đánh giá của Ủy viên phản biện trong Hội đồng		200
2.2	Nhận xét đánh giá của Ủy viên Hội đồng		100

Định mức chi lấy ý kiến chuyên gia tư vấn độc lập (nếu cần) bằng định mức chi cho nhận xét đánh giá của Ủy viên phản biện trong Hội đồng.